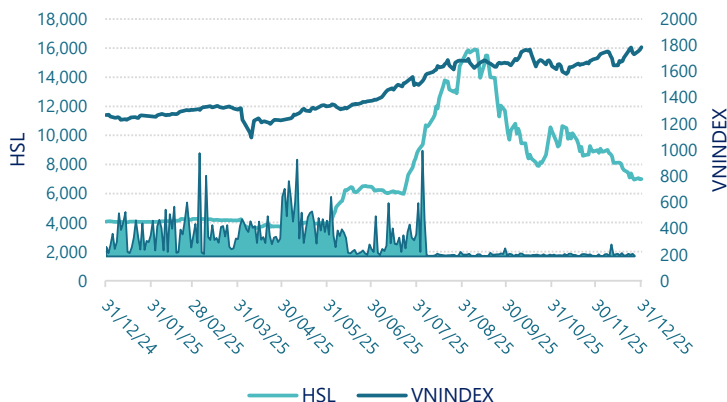




CTCP Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà (HSX: HSL)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	6,990
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	15,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,330
SL cổ phiếu LH	38,567,363
KLGD BQ 20 phiên (CP)	775,280
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	270
P/E	1641.4
EPS	4

DT thuần

Q4/25

0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.3| -100%

YoY: ▼11.2| -100%

LN sau thuế

Q4/25

-0.95

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.10| -733%

YoY: ▼1.91| -199%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

26.5%

+/- YoY: ▲ 20.3%

DT thuần

2025

46.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼92.7| -66.8%

LN sau thuế

2025

0.17

tỷ VNĐ

YoY: ▼6.81| -97.5%

ROE

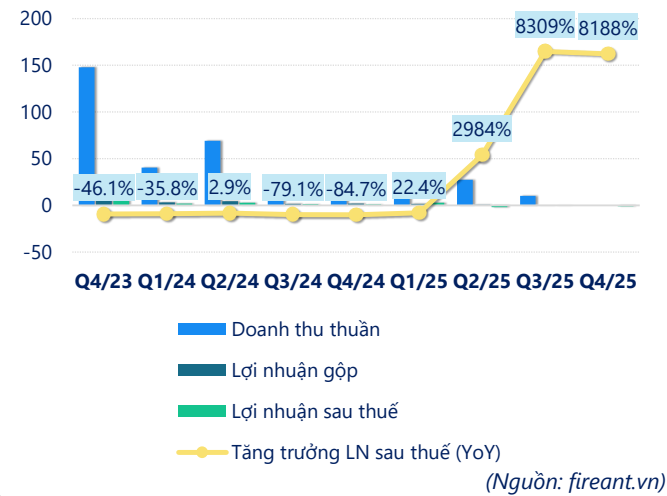
2025

0.0%

+/- YoY: ▼ 1.5%

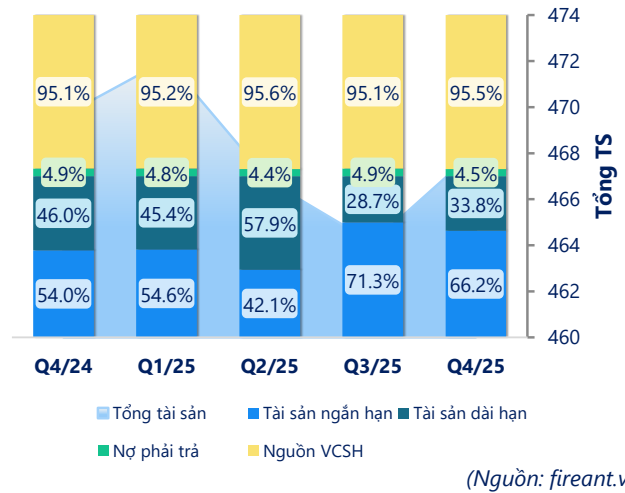
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

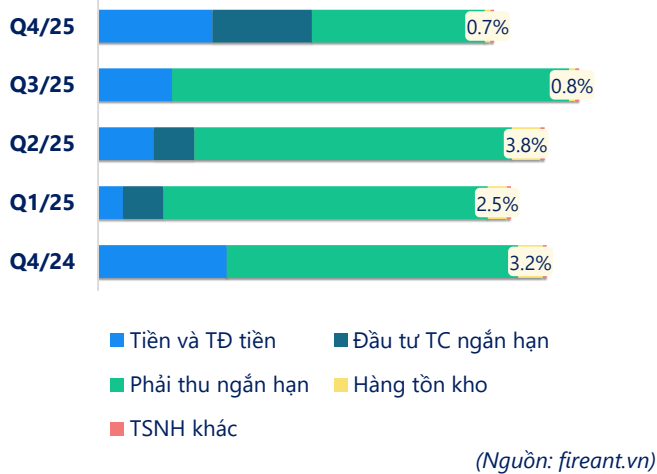


Cơ cấu Tổng tài sản

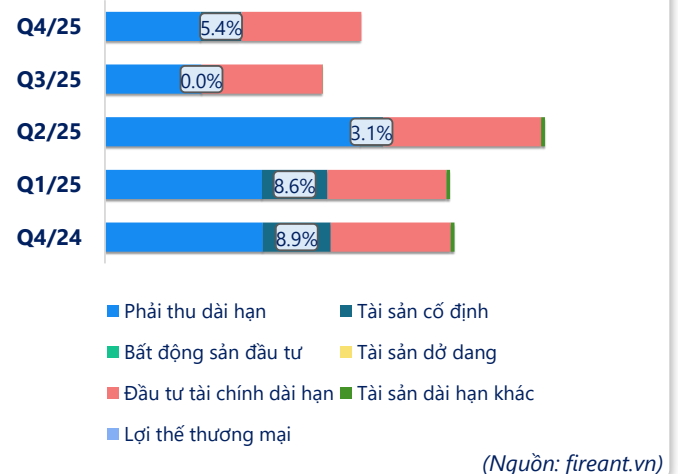
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

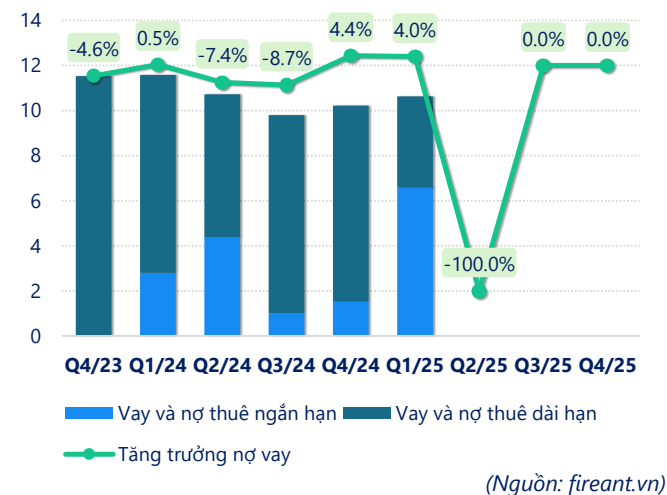


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



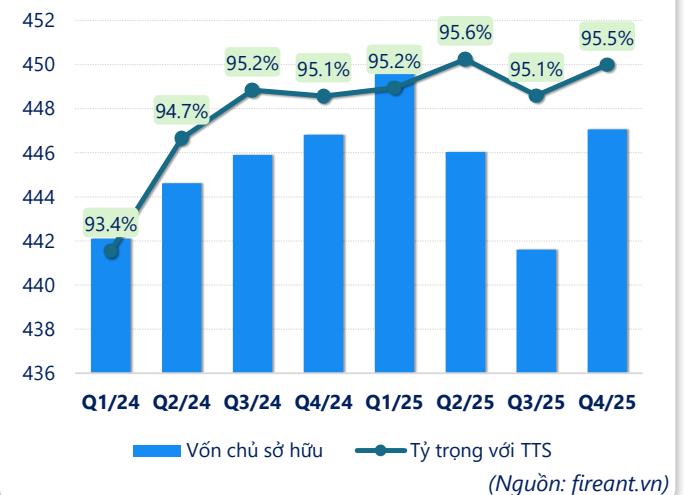
tỷ VNĐ

Nợ vay

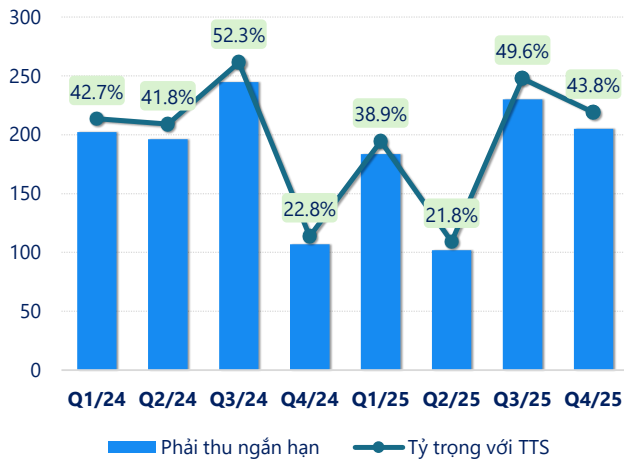


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

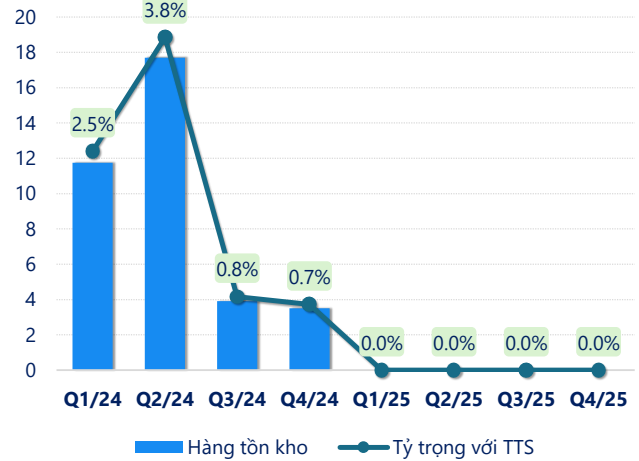


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


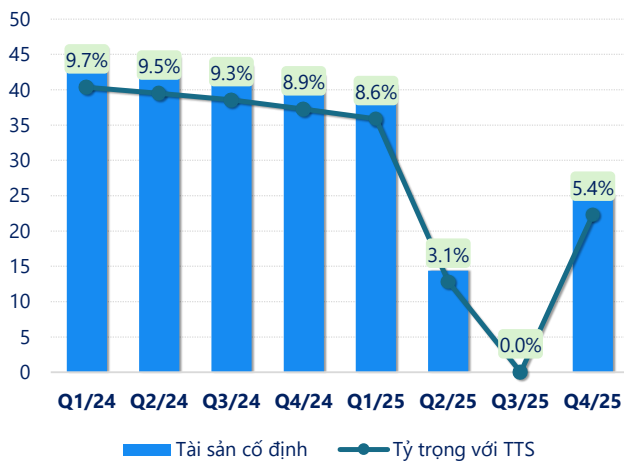
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


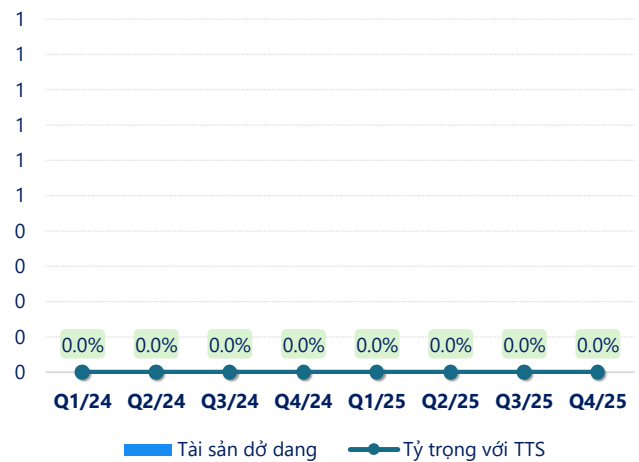
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

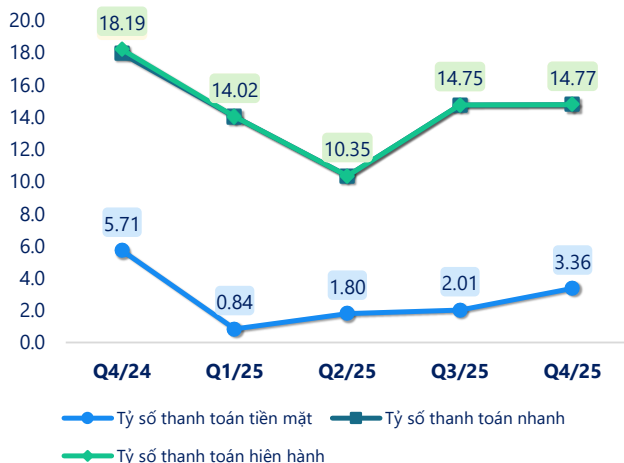
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

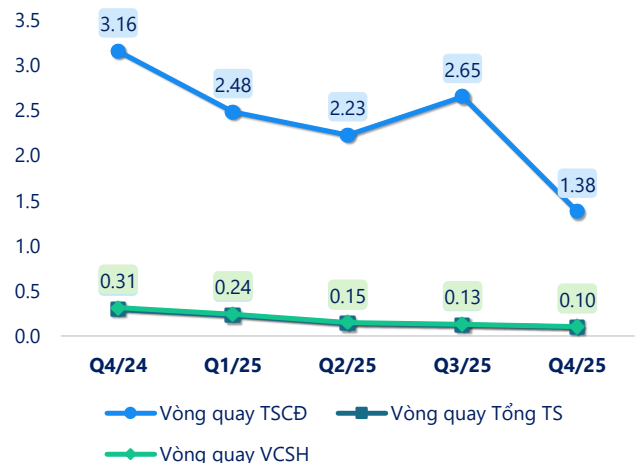
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	470	472	467	464	468
Tài sản ngắn hạn	254	258	196	331	310
Tiền và tương đương tiền	79.6	15.5	34.1	45.2	70.5
Đầu tư tài chính ngắn hạn	61.5	56.5	59.6	55.9	34.4
Phải thu ngắn hạn	107	183	102	230	205
Hàng tồn kho	3.50	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	2.14	2.07	0.81	0.04	0.15
Tài sản dài hạn	216	215	270	133	158
Phải thu dài hạn	97.6	97.6	157	59.0	59.0
Tài sản cố định	42.0	40.6	14.4	0	25.1
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	74.1	74.0	97.1	74.0	74.0
Tài sản dài hạn khác	2.41	2.33	2.25	0.01	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	22.8	22.5	20.7	22.5	21.1
Nợ ngắn hạn	13.9	18.4	19.0	22.4	21.0
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1.52	6.58	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	2.84	2.58	5.71	5.18	0.12
Nợ dài hạn	8.87	4.12	1.74	0.07	0.07
Vay và nợ thuê dài hạn	8.69	4.05	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	447	450	446	442	447
Vốn chủ sở hữu	447	450	446	442	447
Vốn điều lệ	386	386	386	386	386
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)